

Thép

Thị trường nội địa trở lại cùng hoạt động xuất khẩu khả quan

Sản lượng nội địa phục hồi thúc đẩy KQKD toàn ngành

Hoạt động kinh doanh của ngành thép tăng tốc trong 4Q23. Trong đó, doanh thu ghi nhận tăng 14,5% n/n lên 77,4 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh tổng lượng tiêu thụ thép ghi nhận 6.8 triệu tấn, tăng 24.5% n/n, 15,5% q/q. Động lực tăng trưởng đến từ hoạt động bán hàng tích cực trên cả thị trường xuất khẩu và nội địa.

Cụ thể, xuất khẩu thép vẫn duy trì mạnh trong 4Q23, +55.8% n/n, 7.1% q/q. Trong khi đáng chú ý, thị trường nội địa lần đầu tiên ghi nhận sự tăng trưởng trở lại sau bốn quý tăng trưởng âm với mức tăng 13.9% n/n, 19,8% q/q, đánh dấu kết quả bán hàng nội địa tốt nhất kể từ 2Q22. Hoạt động bán hàng tích cực dẫn đến tất cả các nhóm sản phẩm thép đều có sự cải thiện sản lượng đáng kể, đặc biệt tại nhóm thép xây dựng và tôn mạ có mức tăng đặc biệt tốt.

Biên LNG của nhóm thương mại bị ảnh hưởng nhiều hơn do chi phí vật liệu tăng

Thống kê tổng lợi nhuận gộp (LNG) và LNST của các doanh nghiệp thép niêm yết lần lượt ghi nhận 5.8 nghìn tỷ đồng (+ 620% n/n, + 7.5% q/q) và 3.1 nghìn tỷ đồng (+159.9% n/n, + 53.8% q/q). Bên cạnh, biên LNG 4Q23: 8.8%, +0.4đpt q/q) và biên LNST (4Q23: 3.3%, +0.3% q/q) cũng ghi nhận sự cải thiện so với quý trước đó

- Nhóm các doanh nghiệp sản xuất thép ít bị ảnh hưởng bởi sự tăng giá nguyên liệu đầu vào trong kỳ*, Mặc dù giá quặng sắt và than cốc có xu hướng leo thang. Tuy nhiên nhờ lượng tồn kho nguyên vật liệu giá thấp trong quý trước, biên LNG của các doanh nghiệp vẫn ghi nhận sự cải thiện so với quý trước đó. Trong đó, doanh nghiệp đầu ngành HPG tăng nhẹ lên 12.8% (so với 12.5% của 3Q23), trong khi các nhóm sản xuất nhỏ hơn chứng kiến biên LNG cải thiện lên 4.3% (+2.4 đpt q/q).
- Chi phí đầu vào tăng gây áp lực lên biên LNG của nhóm thương mại*, Biên LNG tổng hợp của nhóm thương mại giảm 0.7% q/q. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng có sự khác biệt về xu hướng biên lợi nhuận gộp của hoạt động thương mại thép trong nước và xuất khẩu. Trong đó, biên LNG trong nước khả năng vẫn có thể duy trì khi giá bán trong nước vẫn có thể biến động cùng chiều với đà tăng giá đầu vào thép cuộn cán nóng (HRC) Trung Quốc. Trong khi, giá bán xuất khẩu đang có xu hướng chững lại có thể khiến cho lợi nhuận hoạt động xuất khẩu bị thu hẹp.

Giá bán thấp cản trở đà phục hồi LNST

- HPG:** Tiêu thụ tích cực ở cả thị trường xuất khẩu (+245.1% n/n) và nội địa (+9.5% n/n) đã tái khẳng định đà phục hồi của công ty. Với tổng sản lượng đạt 2,3 triệu tấn, công ty đã ghi nhận 120 nghìn tỷ đồng doanh thu (-15.6% n/n). LNST của có quý thứ hai tăng trưởng tích cực với 3 nghìn tỷ đồng (tăng 48.4% n/n), mức cao nhất kể từ 2Q22.
- HSG:** Tổng lượng tiêu thụ đã phục hồi tích cực (174.5% n/n), tạo ra mức doanh thu 9.2 nghìn tỷ đồng (-6.7% n/n). Biên LNG của HSG trong kỳ có phần bị ảnh hưởng bởi giá bán tồn xuất khẩu và chỉ đạt mức 10.3% (-2.8 đpt q/q). Tuy nhiên, với việc HSG nhập một lượng lớn hàng tồn kho nguyên liệu giá rẻ hứa hẹn cải thiện biên LNG trong các quý tới.
- NKG:** Tổng sản lượng bán hàng của NKG đã phục hồi với mức tăng trưởng 22.5% n/n, đặc biệt nhờ sản lượng nội địa của công ty tăng 5.4% n/n. Tuy nhiên, do chi phí bán hàng tăng cao, LNST của công ty chỉ ghi nhận 22.4 tỷ đồng so với lỗ năm 2022).

Năm giữ (Duy trì)

Công ty	K/N	GMT (đồng)
Hòa Phát Group	NĂM GIỮ	N/A
Thép Nam Kim	NĂM GIỮ	N/A
Hoa Sen Group	NĂM GIỮ	N/A

Phòng Phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Sản lượng nội địa phục hồi tốt thúc đẩy KQKD toàn ngành

Bảng 1. Tổng thu nhập của 25 doanh nghiệp

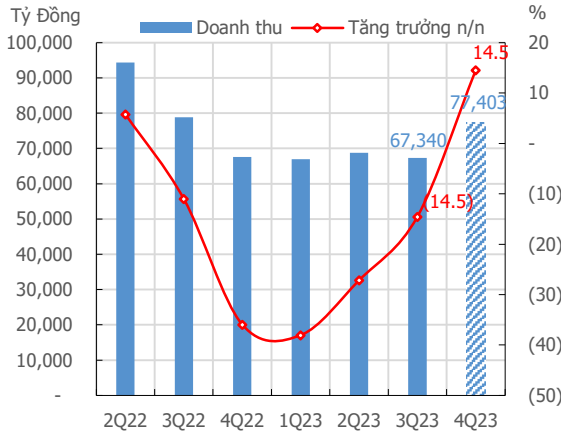
(tỷ VND, %, dpt)

	3Q22	4Q22	1Q23	2Q23	4Q23	Q/Q	N/N
Doanh thu	67,585	66,977	68,715	67,340	77,402	14,9	14,5
LNG	(1,122)	3,832	5,051	5,435	6,834	25,7	NM
Biên LNG	(1,7)	5,7	7,4	8,1	8,8	0,7	10,5
LNST	(5,173)	538	440	2,015	2,526	25	NM

Nguồn: Fiinpro, KISVN

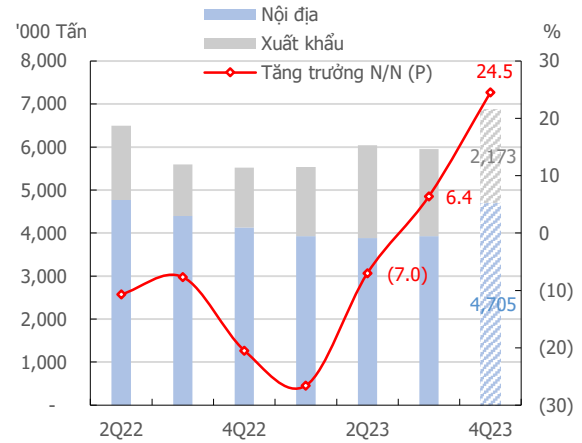
Hoạt động kinh doanh của ngành thép tăng tốc trong 4Q23. Trong đó, doanh thu ghi nhận tăng 14.5% n/n lên 77.4 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh tổng lượng tiêu thụ thép ghi nhận 6.8 triệu tấn, tăng 24.5% n/n, 15.5% q/q. Động lực tăng trưởng đến từ hoạt động bán hàng tích cực trên cả thị trường xuất khẩu và nội địa.

Hình 1. Doanh thu toàn ngành trở lại tăng trưởng kể từ 2Q22



Nguồn: Fiinpro, KISVN

Hình 2. Tổng sản lượng tiêu thụ có quý thứ hai phục hồi tích cực



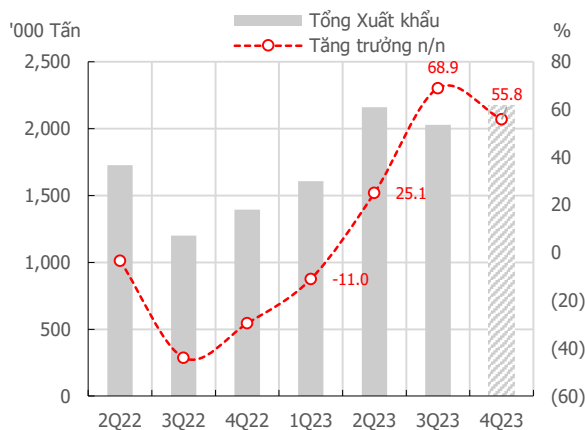
Nguồn: Fiinpro, KISVN

Xuất khẩu tăng ổn định cùng với sản lượng bán trong nước phục hồi

Sản lượng xuất khẩu duy trì đà phục hồi mạnh: Tiếp tục tăng trong 4Q23, đạt 2.2 triệu tấn, tăng 55.8% n/n, 7.1% q/q (hình 3). Trong đó, nhóm sản phẩm xuất khẩu chính là thép cuộn (+76.6% n/n) và tôn mạ (+32.5% n/n) vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh. Thêm vào đó, thép xây dựng cũng ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật 60% n/n trong 4Q23.

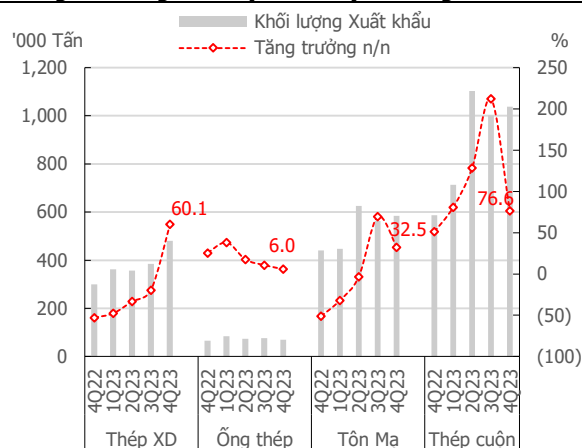
Thị trường nội địa ghi nhận quý đầu tiên tăng trưởng trở lại sau 4 quý tăng trưởng âm: Trong 4Q23, tổng sản lượng bán hàng nội địa đạt 4.7 triệu tấn, tăng 1.9% n/n, +19.8% q/q (hình 5). Tất cả các phân khúc sản phẩm thép đều tăng trưởng trên hai con số

Hình 3. Trong 4Q23 sản lượng xuất khẩu vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực..



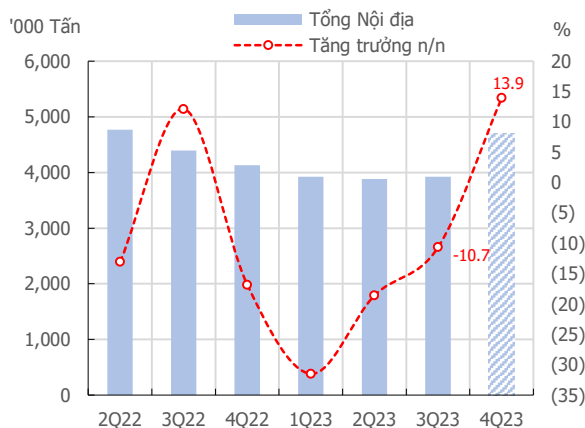
Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

Hình 4. ..Xuất khẩu các sản phẩm thép dẹt vẫn tăng trưởng tốt trong khi thép XD bức phá trong 4Q23



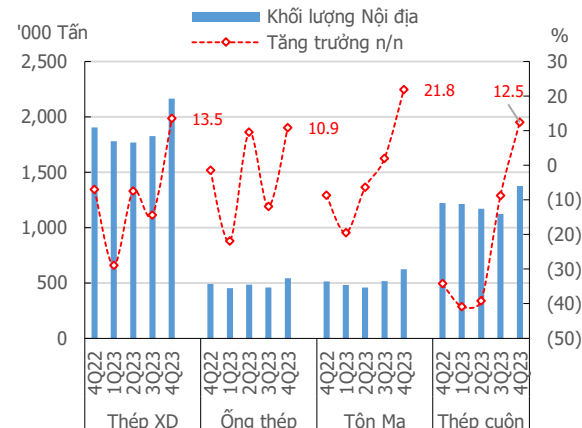
Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

Hình 5. Sản lượng bán hàng đánh dấu tăng trưởng trở lại trong 4Q23 sau bốn quý tăng trưởng âm



Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

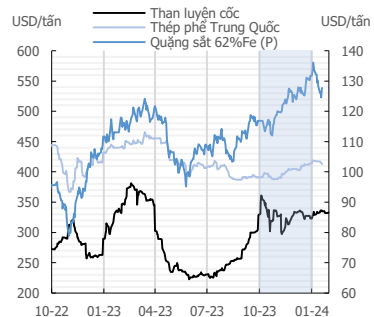
Hình 6. ..Tất cả các nhóm sản phẩm tại thị trường nội địa đều có cải thiện



Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

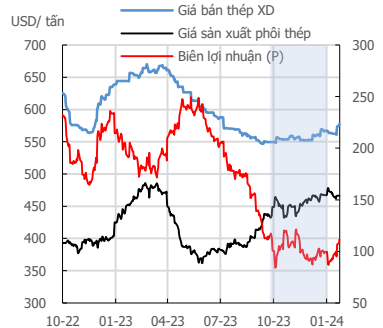
Giá đầu vào tăng kéo theo tăng giá HRC trong nước. trong khi giá thép xây dựng chưa thể phản ánh chi phí này

Hình 7. Cả giá quặng sắt và than cốc đều nhảy vọt trong 4Q23. tạo áp lực lên chi phí sản xuất



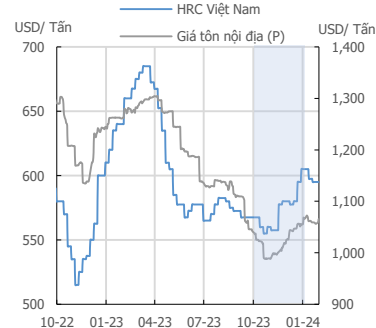
Nguồn: Bloomberg. KISVN

Hình 8. Giá thép XD vẫn thấp do thừa nguồn cung...



Nguồn: Bloomberg. KISVN

Hình 9. ...trong khi giá HRC thể hiện rõ hơn việc giá đầu vào tăng

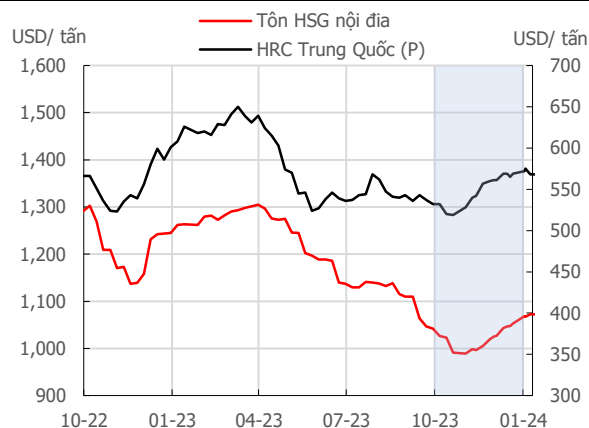


Nguồn: Bloomberg. KISVN

Giá thép cây không phản ánh tăng giá đầu vào. Mặc dù chi phí đầu vào tăng cao, giá thép xây dựng trong nước vẫn duy trì ở mức ~ 555 USD/tấn trong suốt quý cuối năm và chỉ bắt đầu tăng nhẹ 5 USD/tấn vào cuối tháng 12 (hình 8) khi các đại lý bắt đầu lạc quan hơn cùng với tồn kho giá thấp không còn nhiều

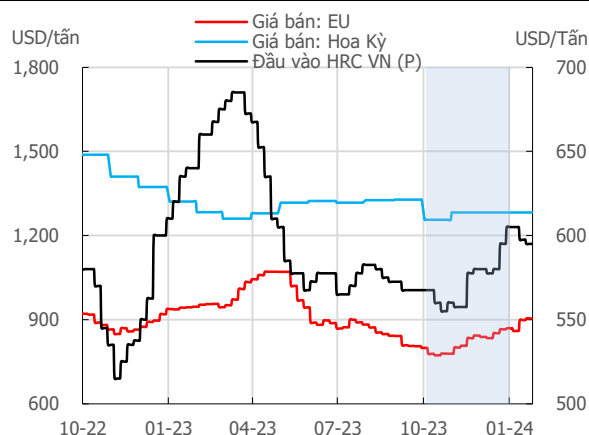
Chỉ giá bán HRC có cải thiện đáng kể, nhờ nhu cầu mạnh từ cả thị trường nội địa và xuất khẩu (hình 4.6). giá HRC nhảy vọt lên ~ 605 USD/tấn vào những ngày cuối năm (hình 9), mang lại lợi ích cho nhóm sản xuất, trong khi lợi nhuận của nhóm thương mại bị thu hẹp.

Hình 10. Giá Tôn mạ nội địa tăng đồng nhất với giá HRC



Nguồn: Dữ liệu Công ty. Fiinpro. KISVN

Hình 11. ... trong khi giá xuất khẩu vẫn không đổi

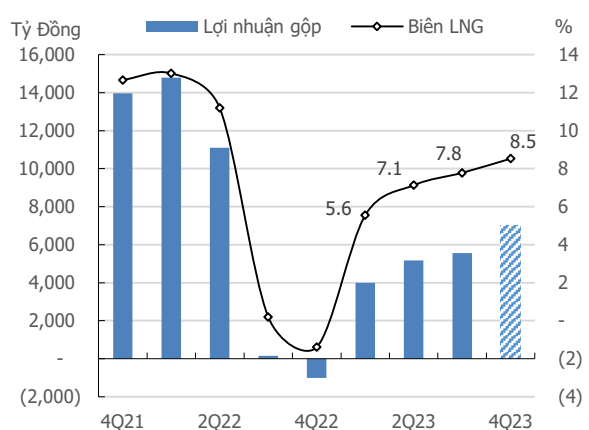


Nguồn: Dữ liệu Công ty. Fiinpro. KISVN

Biên LNG của nhóm thương mại bị giảm nhẹ do chi phí đầu vào tăng. Trong khi nhóm sản xuất tiếp tục xu hướng phục hồi khả quan

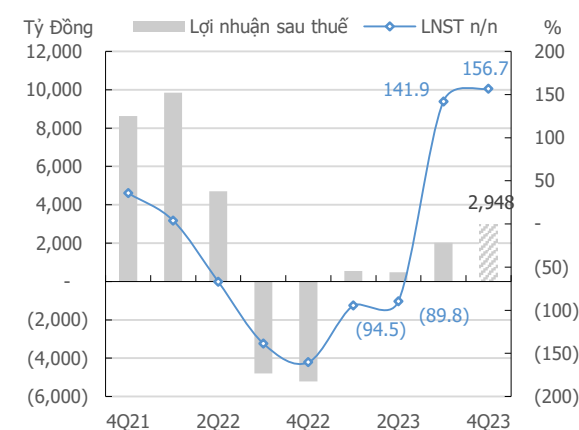
Nhờ cải thiện về sản lượng biên LNG của toàn ngành đã tăng nhẹ lên 8.5% (+0.4 đpt q/q; hình 12). Tổng LNG của ngành đã quay trở lại mức 5.8 nghìn tỷ đồng (+620% n/n, 7.5% q/q), phục hồi từ nền thấp của. Biên LNST của toàn ngành cũng có cải thiện, đạt 3.3% (+10.9%p n/n, +0.3% p q/q), nhờ chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh giảm trên diện rộng. Đưa LNST của ngành lên 3.1 nghìn tỷ đồng (+159.9% n/n, +53.8% q/q; hình 13).

Biểu đồ 12. Biên LNG của toàn ngành tiếp tục cải thiện



Nguồn: Dữ liệu Công ty. Fiinpro. KISVN

Biểu đồ 13. LNST của ngành đang trên đà hồi phục



Nguồn: Dữ liệu Công ty. Fiinpro. KISVN

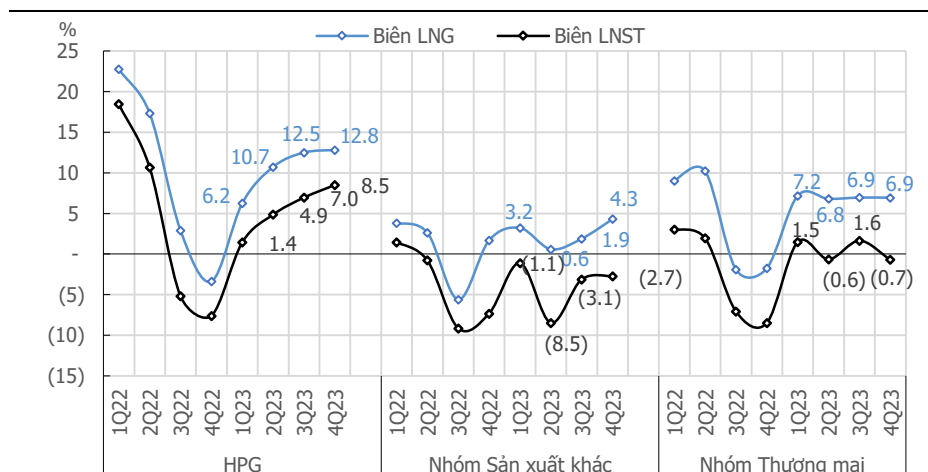
Nhóm các doanh nghiệp sản xuất thép ít bị ảnh hưởng bởi sự tăng giá nguyên liệu đầu vào trong kỳ (hình 6.7). Mặc dù giá quặng sắt và than cốc có xu hướng leo thang. Tuy nhiên nhờ lượng tồn kho nguyên vật liệu giá thấp trong quý trước, biên LNG của các doanh nghiệp vẫn ghi nhận sự cải thiện so với quý trước đó. Trong đó, doanh nghiệp đầu ngành HPG tăng nhẹ lên 12.8% (so với 12.5% của 3Q23), trong khi các nhóm sản xuất nhỏ hơn chứng kiến

biên LNG cải thiện lên 4.3% (+2.4 đpt q/q).

Chi phí đầu vào tăng gây áp lực lên biên LNG của nhóm thương mại. Biên LNG tổng hợp của nhóm thương mại giảm 0.7% q/q (hình 14) . Tuy nhiên chúng tôi cho rằng có sự khác biệt về xu hướng biên lợi nhuận gộp của hoạt động thương mại thép trong nước và xuất khẩu. Trong đó:

- *Biên LNG trong nước khả năng vẫn có thể duy trì* khi giá bán trong nước vẫn có thể biến động cùng chiều với đà tăng giá đầu vào thép cuộn cán nóng (HRC) Trung Quốc.
- Trong khi, *giá bán xuất khẩu đang có xu hướng chứng lại* có thể khiến cho lợi nhuận hoạt động xuất khẩu bị thu hẹp. Một phần nguyên nhân có thể đến từ thị trường Bắc Mỹ, nơi các cuộc đình công trong ngành ô tô dẫn tới nhu cầu và giá của tôn mạ giảm mạnh (biểu đồ 11). Giá chào bán tại thị trường EU cũng giảm do nhu cầu thực tế thấp. Biên LNG của các nhà xuất khẩu tôn mạ bị ảnh hưởng khi giá HRC Việt Nam làm tăng chi phí đầu vào.

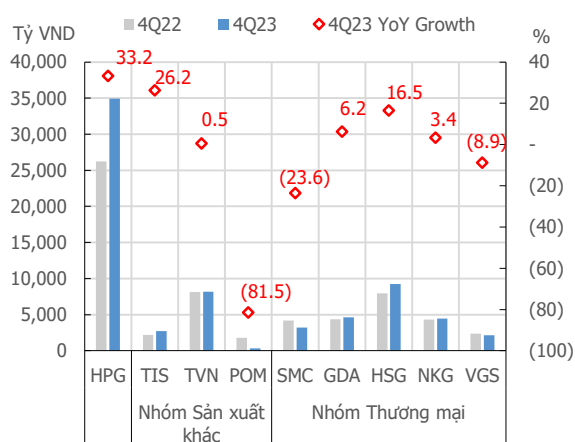
Hình 14. Biên LNG của nhóm sản xuất cải thiện, nhóm thương mại đi ngang



Nguồn: Fiinpro, KISVN

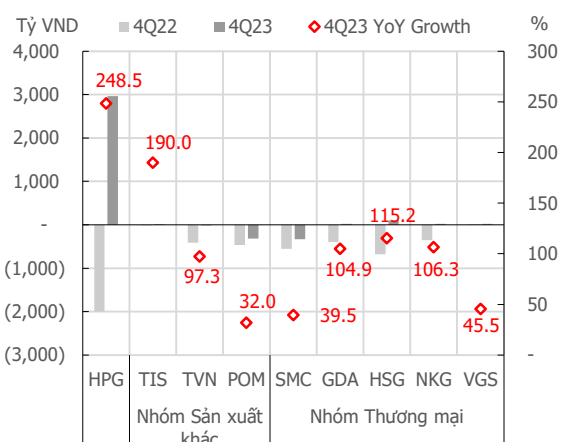
Nhu cầu nội địa cao bị cản trở bởi giá bán thấp

Biểu đồ 15. Các nhà sản xuất quy mô nhỏ vẫn đang phải chịu doanh thu thu hẹp



Nguồn: Dữ liệu của công ty. Fiinpro. KISVN

Biểu đồ 16. Một số nhà sản xuất quy mô nhỏ vẫn đang chịu lỗ



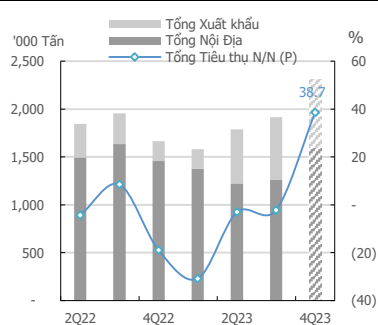
Nguồn: Dữ liệu của công ty. Fiinpro. KISVN

HPG: Động lực phục hồi được củng cố

Trong 4Q23, sản lượng nội địa tăng mạnh (+9.5% n/n, +26.9% q/q) (hình 18) mang lại cho HPG doanh thu đáng kể đạt 34.9 nghìn tỷ đồng (+33.2% n/n, +21.4% q/q). Tuy nhiên, do giá bán của phân khúc tăng trưởng nhanh nhất (Thép xây dựng, tăng 47.8% n/n) vẫn ở mức thấp, biên LNG của HPG chỉ tăng nhẹ lên mức 12.8% so với 12.5% của 3Q22. Mặc dù vậy, biên LNST của công ty đã tăng thêm 1.5 đpt nhờ giảm chi phí bán hàng (-48.8% n/n, -36.5% q/q) và chi phí tài chính (-33.2% n/n, -21.6% q/q). Kết quả, LNST đạt mức ấn tượng 3 nghìn tỷ đồng (tăng 48.4% n/n), mức cao nhất kể từ 2Q22.

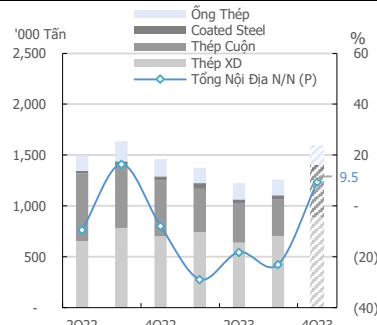
Cả năm 2023, HPG ghi nhận tổng doanh thu 120.3 nghìn tỷ đồng (giảm 15.6% n/n) và LNST 6.8 nghìn tỷ đồng (giảm 19% n/n). Trong hai quý cuối năm, với việc lợi nhuận tăng tốc, là một trong những kỳ vọng cho chu kỳ tăng trưởng trở của nhà sản xuất thép lớn nhất Việt Nam.

Hình 17. Sản lượng nội địa tốt đã đẩy tổng doanh thu của HPG



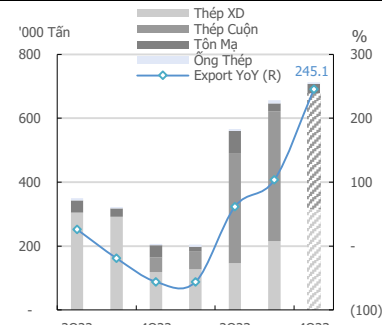
Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

Hình 18. Thép XD là yếu tố dẫn dắt sản lượng nội địa



Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

Hình 19. ... Thép XD cũng đóng góp và sản lượng xuất khẩu



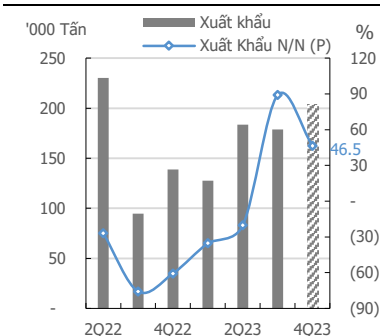
Nguồn: VSA. Fiinpro. KISVN

HSG: LNST giảm dù sản lượng tăng. Tuy nhiên, việc dự trữ hàng tồn kho giá rẻ sẽ là điểm sáng được mong đợi trong Q2FY24.

Kết quả Q1/FY24 cho thấy sản lượng bán hàng ghi nhận sự tích cực ở cả hai thị trường nội địa (tăng 22.1% n/n, hình 21) và xuất khẩu (tăng 46.5% n/n, hình 20). Động lực tích cực này mang lại đạt tổng cộng 449 nghìn tấn (+32.1% n/n, +15% q/q), tạo ra doanh thu 9.2 nghìn tỷ đồng (-6.7% n/n, +12.3% q/q). Biên LNG của công ty giảm xuống 10.3% (-2.8% q/q) và LNST là 103 tỷ đồng (-76.5% q/q). Vào tháng 11, HSG đã mua dự trữ 162 nghìn tấn HRC (+8 lần

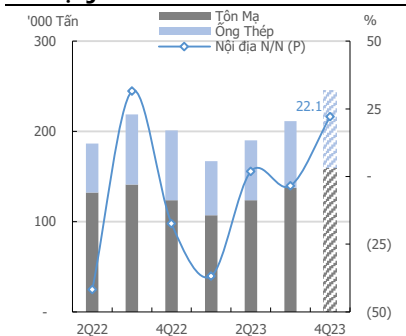
q/q; hình 22) khi giá thép cuộn chạm đáy (hình 9), nguồn nguyên vật liệu giá rẻ này có thể là chìa khóa để cải thiện KQKD của HSG trong năm tài chính 2024.

Hình 20. HSG đã giữ vững đà xuất khẩu



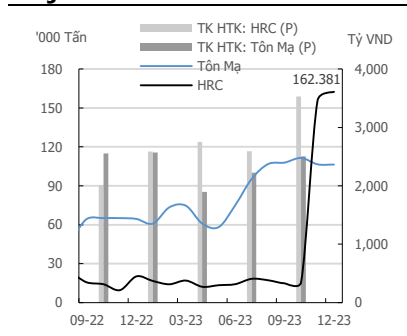
Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

Hình 21. Tiêu thụ nội địa tích cực hỗ trợ tổng sản lượng



Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

Hình 22. HSG đã dự trữ tồn kho HRC khi giá đang rẻ.

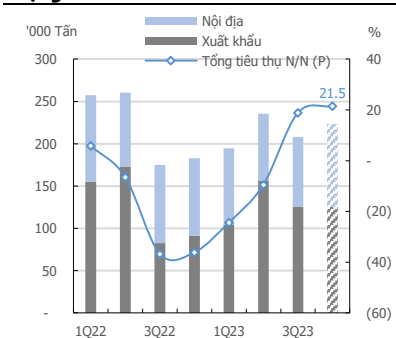


Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

NKG: KQKD âm đạm trong 4Q23 dù biên LNG hồi phục

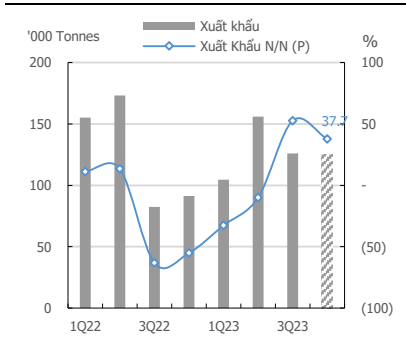
Như các doanh nghiệp đầu ngành khác, sản lượng nội địa của NKG đã phục hồi lên 96 nghìn tấn (+5.4% n/n, +17.7% q/q), trong khi sản lượng xuất khẩu vẫn đi ngang q/q (hình 25). Với tổng sản lượng đạt 222 nghìn tấn (+22.5% n/n), doanh thu của công ty tăng nhẹ 4.6% q/q (-1.21% n/n). Biên LNG của NKG trở lại 6.1% (+1.3 đpt q/q) nhưng LNST vẫn ở mức 22.4 tỷ đồng (-5.1% so với quý trước) do chi phí bán hàng tăng cao (+15% n/n, +27.5% q/q).

Hình 23. NKG giữ vững đà tăng trưởng sản lượng



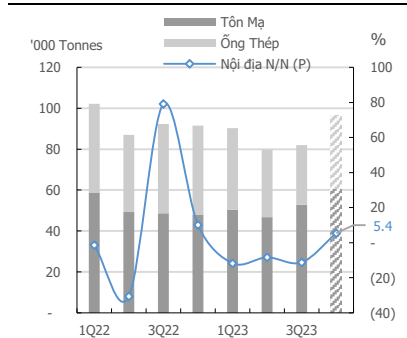
Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

Hình 24. Sản lượng nội địa tạo kỳ vọng phục hồi...



Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

Hình 25.... trong khi số xuất khẩu giảm nhẹ



Nguồn: VSA, Fiinpro, KISVN

Doanh thu của các công ty thép quy mô vừa và nhỏ khác như VGS, TIS và GDA đều tăng so với quý trước. POM vẫn là doanh nghiệp đầu ngành cuối cùng đang gặp khó khăn do chi phí lãi vay cao, cùng với doanh thu vẫn khá âm đạm chỉ đạt 333.3 tỷ đồng (-81.5% n/n, -33.8% q/q). Nguyên liệu đầu vào tăng cũng đã khiến POM, SMC và TVN lỗ ròng lần lượt là 314 tỷ đồng, 333 tỷ đồng và 11.2 tỷ đồng.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không ký vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 21/02/2024.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 21/02/2024.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Thép và không là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Phòng Phân Tích

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.